

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ – KỸ THUẬT

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: KINH TẾ THỦY SẢN

NGHỀ: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định Số: .../QĐ....ngày...tháng...năm.....của

NĂM 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Kinh tế là môn khoa học nghiên cứu các vấn đề trong quá trình sản xuất và phân phối các sản phẩm, các dịch vụ. Nghiên cứu ứng xử của con người trong việc lựa chọn các phương thức sản xuất, các hình thức sử dụng các tài nguyên vật chất và con người nhằm thoả mãn nhu cầu và đòi hỏi của con người. Kinh tế quan tâm đến tất cả các công đoạn từ sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Hay nói cách khác, kinh tế liên quan đến ứng xử của người sản xuất, sự thay đổi của thị trường và ứng xử của người tiêu thụ đối với một loại sản phẩm. Nghiên cứu kinh tế nhằm trả lời các câu hỏi:

Sản xuất cái gì?

Sản xuất như thế nào?

Sản xuất cho ai?

Mục đích của sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm và dịch vụ thoả mãn nhu cầu của con người. Các nhu cầu cơ bản của con người là lương thực, thực phẩm, quần áo, nhà ở và an ninh. Trong quá trình phát triển, nhu cầu của con người ngày càng được nâng cao, do vậy mục tiêu của các nhà sản xuất là tạo ra các sản phẩm thoả mãn nhu cầu của chính bản thân họ và thoả mãn người khác. Mỗi một con người trong xã hội có thể đóng cả hai vai, một mặt là nhà sản xuất, một mặt là người tiêu thụ. Nông/ngư dân có thể sản xuất cá nhưng họ phải mua các sản phẩm từ các nhà sản xuất khác. Do vậy, có thể nói mục tiêu sản xuất là nhằm nâng cao lợi ích xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc đảm bảo mọi người có đủ khả năng thoả mãn nhu cầu của chính họ. Nông dân nuôi cá tham gia vào việc thoả mãn nhu cầu về cá của con người và cũng có thể tham gia vào quá trình tái tạo.

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
Bài 1. Các khái niệm cơ bản.	6
1. Các khái niệm cơ bản trong kinh tế	6
2. Các khái niệm cơ bản trong quản lý	12
3. Vốn của doanh nghiệp	16
4. Ý nghĩa tiền tệ của thời gian	16
Bài 2. Hạch toán trong doanh nghiệp	11
2.1. Chi phí của doanh nghiệp	14
2.2. Ứng dụng chi phí – thu nhập – lợi nhuận trong hoạch định sản xuất kinh doanh.	19
2.3. Lợi nhuận và hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp	20
2.4. Mối quan hệ đầu vào – đầu ra của doanh nghiệp	21
2.5. Các nguyên tắc cơ bản để tối đa hóa lợi nhuận	23
Bài 3. Một số vấn đề về thị trường thủy sản.	24
2.1. Khái niệm về thị trường và marketing	25
2.2. Lý thuyết cung – cầu	25
2.3. Khái niệm về marketing và hiệu quả marketing	26
2.4. Nghiên cứu thị trường	26
2.5. Một số vấn đề chung về rủi ro	27
2.6. Đo lường rủi ro và thái độ đối với rủi ro	29
Tài liệu tham khảo	32

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế thủy sản

Mã số môn học: MH27

Thời gian môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ,
Kiểm tra: 02 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí môn học: Là môn học được dạy song song khi học các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên môn nghề.

- Tính chất môn học: Môn học giảng dạy về kinh tế thủy sản trong sản xuất giống, nuôi nước ngọt, lợi nhuận và ứng dụng hoạt động kinh tế ngành thủy sản.

Mục tiêu của môn học

- Kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm, vấn đề cơ bản trong thị trường thủy sản; Mô tả được các hoạt động kinh doanh thủy sản về chi phí, thu nhập, doanh thu, rủi ro; đặc điểm của các hoạt động nghề thủy sản.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được một số hoạch toán về kinh tế thủy sản có hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Năng lực tự chủ: chủ động tham gia tích cực trong việc thực hiện các bài thực hành; có tinh thần cầu tiến trong công việc cũng như trong học tập.

+ Người học tuân thủ đúng nguyên tắc hoạt động kinh tế thủy sản.

Nội dung môn học

Chương 1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG KINH TẾ THỦY SẢN

Mục tiêu

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

Về kiến thức: *Nêu được các khái niệm cơ bản trong kinh tế*

Về kỹ năng: *Vận dụng các khái niệm vào trong sản xuất kinh doanh.*

Về thái độ: *Nâng cao ý thức và phương pháp làm việc khoa học tự giác học tập, làm chủ tri thức*

1. Các khái niệm cơ bản trong kinh tế

1.1. Sự khan hiếm của tài nguyên:

- Sự khan hiếm là khái niệm về sự giới hạn khả năng cung cấp về sản phẩm vật chất hay dịch vụ. Trên trái đất, tài nguyên thường có hạn và không đủ tài nguyên để sản xuất ra đủ sản phẩm thoả mãn nhu cầu dường như là vô hạn của con người.

- Nếu không khan hiếm, không có nhu cầu sử dụng tài nguyên
- Nếu không khan hiếm, tất cả tài nguyên đều được sử dụng tự do

- Sử dụng tài nguyên: Là việc sử dụng vật chất vào quá trình sản xuất. Cần lựa chọn hình thức sử dụng “tốt nhất” các tài nguyên có hạn.

- Sử dụng “tốt nhất” phải phù hợp với mục đích sống của mỗi cá nhân và của toàn xã hội
- Nguồn tài nguyên có hạn phải được phân phối cho các mục đích sử dụng khác nhau

1.2. Sự lựa chọn

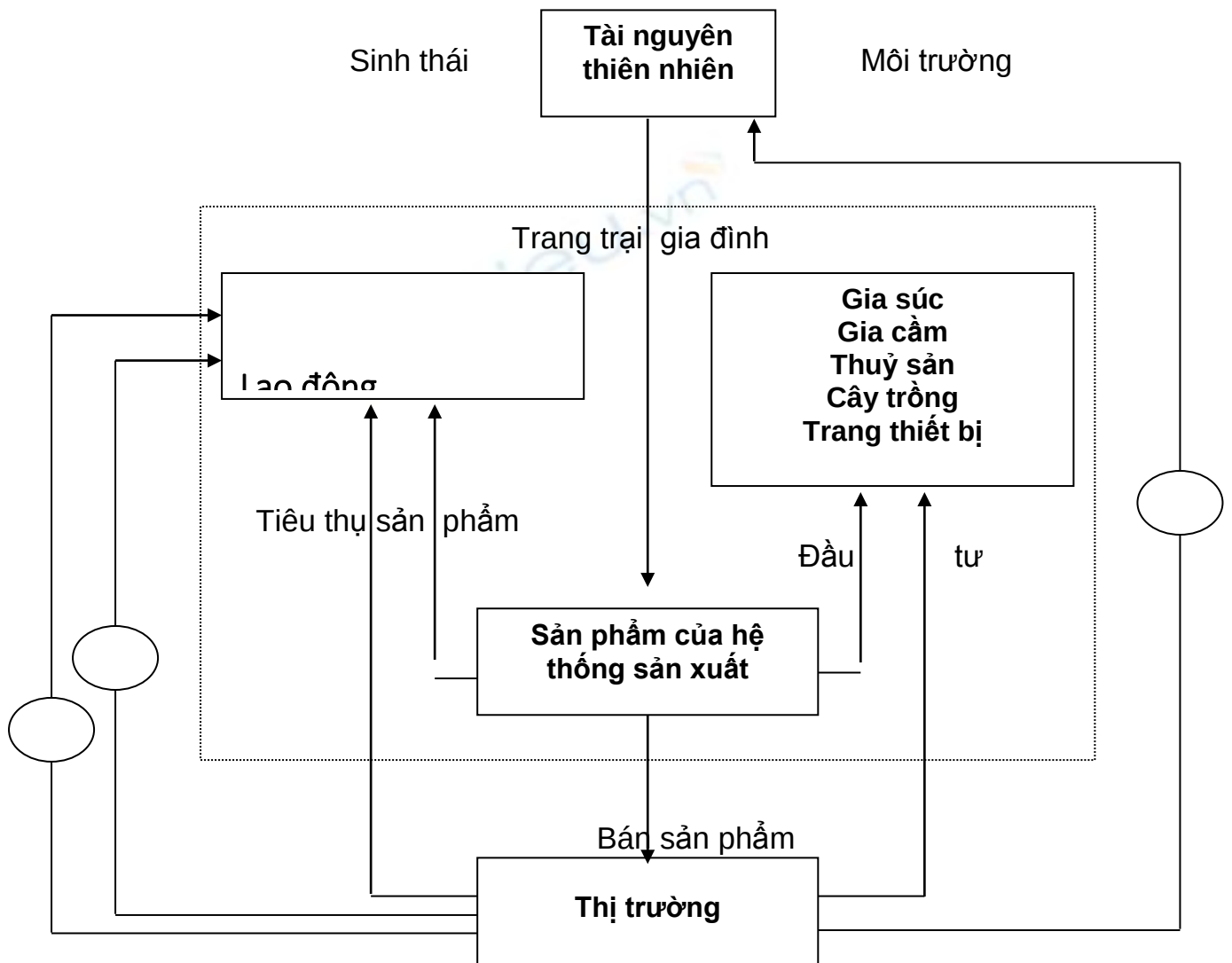
- Sự hạn chế và khan hiếm được hình thành do các nhu cầu, đòi hỏi của con người là không thể thoả mãn, do vậy cần phải có sự lựa chọn
- Nếu tất cả các hoạt động của con người là hoàn hảo thì trước tiên tất cả mọi người sẽ đáp ứng nhu cầu của chính bản thân họ
- Những vật chất và sản phẩm có đòi hỏi cao sẽ được lựa chọn trước
- Việc lựa chọn là nội dung cơ bản của kinh tế

=>VD: Do không có thời gian cắt cỏ để nuôi cá trắm cỏ trong ao, tôi có thể nuôi các đối tượng nuôi khác và sử dụng thức ăn công nghiệp

- Khi bạn không muốn làm một việc này, bạn có thể làm các công việc khác thay thế
- Thời gian cũng là một tài nguyên có hạn nên phải lựa chọn các sử dụng thời gian phù hợp cho các công việc khác nhau
- Trong cuộc sống, lựa chọn thường xảy ra nhất là việc sử dụng tài chính
- Các nhà sản xuất thường đặt câu hỏi “Tôi nên đầu tư bao nhiêu, và tôi có thể tiết kiệm bao nhiêu”
- Hoặc trong cuộc sống chúng ta thường đặt câu hỏi nên chi bao nhiêu cho việc mua thực phẩm, quần áo, các hoạt động giải trí...
- Con người thường cho rằng, ta không thể mua một vài thứ này nếu như ta vẫn còn mong muốn mua những thứ khác hơn.

=> Mục tiêu của kinh tế: Có thể nói mục tiêu của con người dường như là vô hạn

- Cần phải quyết định hình thành hệ thống các ưu tiên về nhu cầu và đòi hỏi cũng như ưu tiên phân phối tài nguyên nhằm đạt được các nhu cầu đó
- Do vậy, kinh tế trở thành môn khoa học về việc đưa ra các lựa chọn



Hình. Hệ thống sản xuất/hệ thống kinh tế

A - Các hoạt động ngoài trang trại

B - Lao động thuê

C - Mua hoặc thuê đất sản xuất

1.3. Kinh tế thị trường

Một nền kinh tế được đặc trưng bởi một thị trường cạnh tranh trong đó giá cả các loại sản phẩm được quyết định một cách độc lập bởi cung và cầu gọi là kinh tế thị trường, nhiều khi được gọi là nền kinh tế cạnh tranh. Nền kinh tế cạnh tranh được đặc trưng bởi:

- Khách hàng là thượng đế, khách hàng có quyền lợi tối cao. Tiềm lực kinh tế của khách hàng quy định cầu và quy định mức độ sản xuất

- Sử dụng nguồn lợi hợp lý và có hiệu quả. Việc cạnh tranh sống còn sẽ thúc đẩy các nhà sản xuất phải đưa ra các loại sản phẩm với giá cả phổ biến trên thị trường.

- Đảm bảo chắc chắn khía cạnh tự do kinh tế, kinh tế thị trường đòi hỏi mức độ tương đối cao về tính độc lập của mỗi đơn vị sản xuất cũng như mức độ lựa chọn về kinh tế. Kinh tế thị trường khác với nền kinh tế kế hoạch (kinh tế tập trung). Trong kinh tế thị trường, quyết định của các nhà sản xuất được xác định dựa trên tài nguyên họ có, thị hiếu người sử dụng và giá cả trên thị trường.

1.4. Kinh tế kế hoạch (kinh tế tập trung)

Các nhà hoạch định chính sách, các nhà lập kế hoạch quyết định sản xuất các loại sản phẩm và phân phối cho người sử dụng. Giữa hai nền kinh tế tập trung và kinh tế thị trường có rất nhiều hệ thống kinh tế khác, gọi là các hệ thống kinh tế trong thời kỳ chuyển đổi

1.5. Các hệ thống kinh tế trong thời kỳ chuyển đổi (kết hợp)

Một nền kinh tế kết hợp được thể hiện bởi các hoạt động kinh tế tự do của các đơn vị sản xuất. Tuy nhiên, các quyết định sản xuất đôi khi được đưa ra từ các cơ quan trung ương hoặc cấp trên. Trong các nền kinh tế kết hợp, các quyết định về nhà xưởng, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công cộng được quyết định và tiến hành bởi trung ương. Chính phủ có thể đứng ra mua và trang bị tới trên 50% tổng số tài sản của đơn vị sản xuất, đặc biệt đối với các ngành kinh tế lớn như khai thác mỏ, cơ khí chế tạo. Điều đó thể hiện chính phủ vẫn duy trì một mức độ nào đó quyền điều hành đối với các đơn vị sản xuất. Chính phủ, trong thời kỳ kinh tế chuyển đổi thường khuyến khích phân phối đều thu nhập trong xã hội và cung cấp khung pháp lý phù hợp với nền kinh tế tự do.

1.6. Chức năng của hệ thống kinh tế

1.6.1 Quyết định loại sản phẩm sản xuất: Liên quan đến việc đánh giá và xác định nhu cầu, đòi hỏi của xã hội. Xác định được đâu là nhu cầu quan trọng nhất, mức độ nào thì thoả mãn được các nhu cầu.

- Kinh tế phải đưa ra được các phương pháp xác định giá trị đối với mỗi loại sản phẩm và dịch vụ mà nó có thể được chấp nhận bởi xã hội cũng như thể hiện được nhu cầu của xã hội đối với mỗi loại sản phẩm và dịch vụ mà họ có thể sản xuất.

- Giá trị của mỗi loại sản phẩm được định lượng bởi giá của nó trên thị trường và được xác định bởi người mua.

- Sản phẩm càng được đòi hỏi nhiều, nhu cầu càng cao thì người mua càng sẵn sàng bỏ tiền ra mua và mua với giá cao hơn. Trong khi đó, lượng cung của một sản phẩm càng lớn thì giá sản phẩm đó càng thấp hơn.

- Điều này cho phép ta quyết định sản xuất một loại sản phẩm nào đó dựa vào thị trường. Người tiêu thụ có thu nhập cao hơn thường ảnh hưởng đến cơ cấu giá cả nhiều hơn so với những người có thu nhập thấp. Nhưng nhiều người có thu nhập thấp trong xã hội (độ lớn của thị trường) cũng quyết định cơ cấu giá cả. Hay nói cách khác, độ lớn của thị trường cũng quan trọng như là giá cả.

1.6.2. Quản lý sản xuất: Liên quan đến việc sử dụng tài nguyên cho các hoạt động sản xuất

- Hệ thống giá cả trong nền kinh tế tự do quyết định việc tổ chức sản xuất
- Khái niệm hiệu suất thể hiện mối quan hệ giữa nguyên liệu sản xuất và sản phẩm. Hiệu suất kinh tế được đánh giá trong quan hệ tiền tệ đó là lợi ích lớn hơn và chi phí thấp hơn.

- Nguyên liệu (tài nguyên) được sử dụng theo chiều hướng đạt được hiệu suất kinh tế tối đa

1.6.3. Phân phối sản phẩm: Việc phân phối sản phẩm được hình thành cùng với việc quyết định sản xuất loại sản phẩm gì và tổ chức sản xuất như thế nào.

- Thu nhập của một đơn vị sản xuất phụ thuộc vào
 - o Lượng các nguyên liệu (tài nguyên) đưa vào sản xuất
 - o Giá nguyên liệu
 - o Giá trị lao động
- Phân phối thu nhập phụ thuộc vào phân phối quyền sử dụng các tài nguyên trong nền kinh tế và mức độ sử dụng các tài nguyên này vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm phục vụ thị hiếu của người sử dụng ở mức giá cao nhất.
- Chênh lệch về thu nhập là do việc sử dụng không đồng đều và không phù hợp các tài nguyên vào sản xuất.
- Việc sở hữu các tài sản, tài nguyên trong xã hội sẽ được điều chỉnh thông qua các chính sách thuế, trợ cấp, thay đổi về mặt thể chế, cải cách ruộng đất...

1.6.4. Điều chỉnh ngắn hạn: Mọi hệ thống kinh tế phải có khả năng cung cấp và điều chỉnh sản phẩm trong giai đoạn các dịch vụ cung cấp không thể thay đổi. Ví dụ, sản phẩm thủy sản được sản xuất theo mùa vụ và nguồn sản phẩm chỉ có trong một thời gian nhất định, do vậy trước tiên, sản phẩm phải được cung cấp đều cho tất cả mọi đối tượng sử dụng. Sau đó, sản phẩm phải được rải đều qua các giai đoạn thời gian đến lần thu hoạch tiếp theo.

1.6.5. Duy trì và tăng trưởng kinh tế: Mọi hệ thống kinh tế phải có khả năng duy trì và mở rộng khả năng sản xuất.

- Duy trì - Giữ vững khả năng và nhịp độ sản xuất ở giai đoạn suy giảm giá trị tư liệu sản xuất (thời kỳ khủng hoảng)
- Mở rộng - Tiếp tục tăng về loại sản phẩm và lượng tài sản quốc gia cùng với việc phát triển công nghệ.

1.6.1. Thị hiếu

Một giả định quan trọng trong kinh tế đó là trong cuộc sống con người thường đưa ra các quyết định đúng đắn

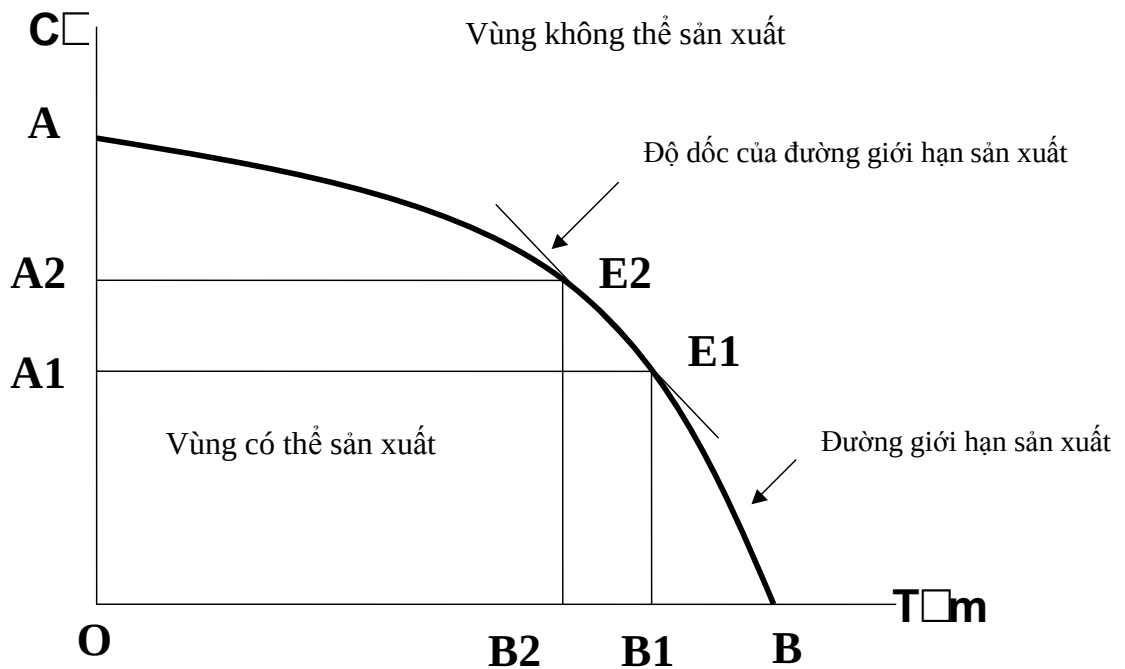
- Như vậy, trong việc lựa chọn các sản phẩm, ta có thể nói sản phẩm được lựa chọn luôn là sản phẩm thoả mãn nhất đối với người lựa chọn trong điều kiện của họ

- Người nuôi cá thường gặp phải các vấn đề trong lựa chọn giữa mua các loại thức ăn và hoá chất do tiềm lực kinh tế của họ bị hạn chế

- Các nhà quản lý có thể phải đưa ra các quyết định cho việc đầu tư vào khai thác biển hay nuôi trồng thủy sản. Cũng tương tự như người dân, các nhà quản lý cũng gặp phải khó khăn về tài chính, do vậy họ có thể quyết định vừa có sản phẩm đánh bắt thông qua khai thác quy mô nhỏ vừa có sản phẩm NTTS thông qua nuôi NTTS quy mô lớn.

Thông thường, việc đưa ra quyết định không chỉ trong việc lựa chọn giữa hai hình thức mà trong vô số khả năng khác nhau.

Đường cong thay thế trong sản xuất



Sơ đồ 1: Đường cong thay thế trong sản xuất